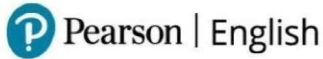


VEPT (Versant English Placement Test) chứng chỉ đang được nhiều trường/đơn vị tại Việt Nam dùng)



Certificate of Achievement



This is to certify that

Chu Viet



DOB: 12/ /19

has successfully completed the
Versant English Placement Test

GSE Score **59** CEFR **B2**

Speaking **43** Listening **52** Writing **71** Reading **68**

4294

Test identification Number

29 July 2024

Date



VEPT là gì?

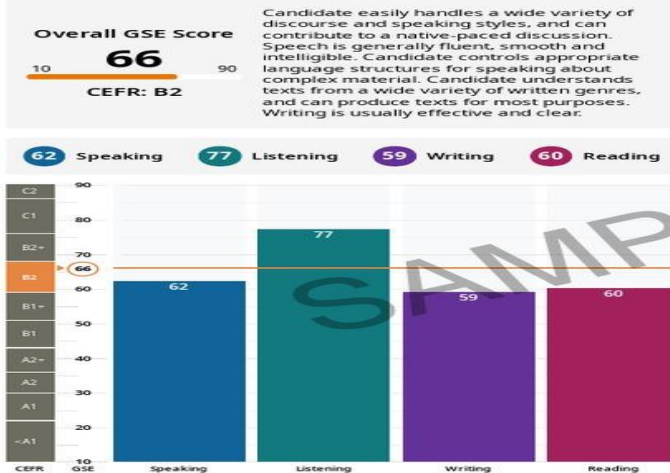


John Smith

Test Completion Date (GMT)
1 January 2022

Test Identification Number (TIN)
12345678

Versant scores are aligned to the Global Scale of English (GSE). The GSE runs from 10 to 90, with clear statements of what a learner can achieve at any point on the scale.



Understanding the Skills

Overall Score

The Overall score of the test represents the ability to understand spoken and written English and respond appropriately in speaking and writing on everyday topics, at an appropriate pace and in intelligible English. Scores are based on a weighted combination of the four skill scores.

GSE

The Global Scale of English (GSE) is a standardized, granular scale from 10 to 90, which measures English language proficiency. Visit [English.com/gse](https://www.english.com/gse) to learn more.

GSE 66/90 is equivalent to Versant 61/80

Additional Performance Indicators

Typing Speed

32 words per minute

Typing speed is the number of words typed in one minute in the Typing task. For a valid Writing score, candidates should type faster than 12 WPM.

Typing Accuracy

92% words typed accurately

Typing accuracy refers to the percentage correctly typed in the Typing task. For a valid Writing score, candidates should have at least 90% accuracy.

VEPT (Versant English Placement Test) là bài kiểm tra tiếng Anh do Pearson phát triển.

👉 Đây là:

- Bài thi 4 kỹ năng: Nghe - Nói - Đọc - Viết
- Thi hoàn toàn trên máy tính + chấm bằng AI
- Dùng để đánh giá nhanh trình độ tiếng Anh thực tế

🎯 Mục đích của VEPT

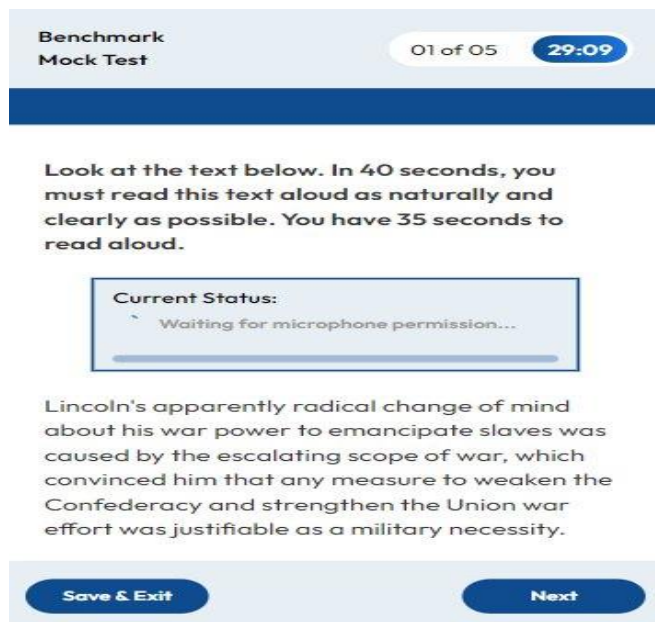
VEPT không phải chỉ để “lấy chứng chỉ”, mà chủ yếu dùng để:

- 🏠 Xếp lớp, kiểm tra đầu vào - đầu ra trong trường học
- 📁 Đánh giá năng lực tiếng Anh trong doanh nghiệp
- 📊 Theo dõi tiến bộ học tập
- 🎓 Hỗ trợ tuyển sinh hoặc đào tạo nội bộ

👉 Nói đơn giản:

VEPT = bài test đánh giá trình độ nhanh và thực tế

📄 Cấu trúc bài thi VEPT



The screenshot shows a test interface with the following elements:

- Header:** "Benchmark Mock Test" on the left, "01 of 05" and a timer "29:09" on the right.
- Instruction:** "Look at the text below. In 40 seconds, you must read this text aloud as naturally and clearly as possible. You have 35 seconds to read aloud."
- Current Status:** A box containing "Waiting for microphone permission..." with a progress bar below it.
- Text:** "Lincoln's apparently radical change of mind about his war power to emancipate slaves was caused by the escalating scope of war, which convinced him that any measure to weaken the Confederacy and strengthen the Union war effort was justifiable as a military necessity."
- Buttons:** "Save & Exit" and "Next" at the bottom.



Sentence Completion

1. Should I turn right or _____ at the next corner?
2. He was very sick, so he went to see the _____.
3. This piano is too _____. I can't lift it.
4. Do you have this shirt in a larger _____? This one is too small.
5. Can you turn the lights _____? I can't see anything.
6. My _____ is very small. There's just my mother, father, and me.
7. You should eat at least five servings of _____ each day, such as apples and oranges.
8. He loves music. He _____ five instruments very well.
9. Can you _____ that noise? What is it?
10. When it rains, there are dark _____ in the sky.
11. The bill wasn't right. I think they _____ a mistake.
12. I need to _____ my hotel reservation. I won't be staying there anymore.
13. I spilled coffee on my shirt. I hope it doesn't leave a _____.
14. An island is surrounded by _____ on all sides.
15. Even if you run really fast, you probably **won't** be able to catch the train. It's too late.
16. His appearance has changed **so** much in the past five years that I didn't even recognize him when I saw him.
17. Please make sure that all seatbelts are securely **fastened**.
18. You need a parking _____ if you want to leave your car here.
19. I can't _____ what it must be like having to do a task like this all day.
20. They have _____ away. They 'll be back on Friday.
21. I've _____ the washing machine. It's working ok now.

□ Thời gian: ~ 50 phút

- 📊 Số câu: khoảng 80+ câu, chia 9 phần

Các dạng bài chính:

1. Read Aloud – đọc đoạn văn
2. Repeat – nghe và lặp lại
3. Sentence Building – sắp xếp câu
4. Conversation / Listening – nghe hội thoại
5. Typing / Writing – viết hoặc gõ lại
6. Sentence Completion - Hoàn thành câu
7. Dictation - Chính tả
8. Passage Reconstruction - Tái tạo đoạn văn
9. Summary and Opinion - Tóm tắt và ý kiến

👉 Điểm đặc biệt:

- Rất nhiều phần kiểm tra Speaking + Listening
- Tập trung vào phản xạ ngôn ngữ thực tế

👉 Cách chấm điểm

- ✓ Chấm hoàn toàn bằng AI của Pearson
- ✓ Đánh giá:
 - Phát âm
 - Độ trôi chảy
 - Ngữ pháp
 - Từ vựng

👉 Ưu điểm:

- Nhanh, khách quan

- Không phụ thuộc giám khảo

□ **Có kết quả sau ~24 giờ**

Thang điểm & quy đổi

- Điểm VEPT thường: **10 – 90**
- Có thể quy đổi gần đúng sang **CEFR (A1–C2)**

VEPT CEFR (ước lượng)

20–30 A1

31–40 A2

41–60 B1

61–75 B2

76+ C1–C2

👉 Lưu ý: quy đổi **chỉ mang tính tham khảo**, chưa chuẩn hóa toàn cầu

Thời hạn chứng chỉ

- Thông thường: **~2 năm**
- Nhưng:

⚠ **Không có quy định thống nhất toàn cầu**

👉 Phụ thuộc đơn vị sử dụng (trường, công ty)

Mức độ công nhận



Được công nhận:

- Một số trường đại học, tổ chức giáo dục
- Doanh nghiệp (đặc biệt môi trường quốc tế)

Hạn chế:

- Không phổ biến như IELTS/TOEFL
- **Không phải lựa chọn chính để du học**

Lệ phí & hình thức thi

-  Thi trên máy tính (có mic + tai nghe)
-  Chi phí:
 - Thường **thấp hơn IELTS**
 - Dao động **~ 1–2 triệu VND** (tùy đơn vị)

Ai nên thi VEPT?

👉 Phù hợp:

- Sinh viên cần **chuẩn đầu ra nhanh**
- Học sinh **xét tuyển Đại học**
- Người đi làm cần **đánh giá năng lực nội bộ**
- Người muốn test trình độ nhanh, chi phí thấp

👉 Không phù hợp nếu:

- Bạn cần **du học / định cư quốc tế**
- Bạn cần chứng chỉ “mạnh” như IELTS

✅ Điểm mạnh

- **Chi phí rẻ hơn nhiều** so với IELTS/TOEFL
- Phù hợp chuẩn đầu ra theo **Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam (VSTEP tương đương)**
- Tổ chức trong nước → **dễ đăng ký, thi nhanh**
- Nội dung gần với môi trường học tập – hành chính tại Việt Nam

❌ Điểm yếu

- **Không có giá trị quốc tế** (hầu như không dùng để du học)
- Độ nhận diện còn thấp ngoài Việt Nam
- Một số nơi chỉ công nhận nội bộ (trường/đơn vị)

👉 **Phù hợp:**

- Xét tốt nghiệp, tuyển sinh đại học
- Chuẩn đầu ra trong nước
- Tuyển sinh sau Đại học
- Thi công chức/viên chức

📌 **Nhìn nhanh để chọn đúng**

- 🗣️ **VEPT vs TOEIC**
 - VEPT: thiên về **học thuật + chuẩn nhà nước**
 - TOEIC: thiên về **môi trường doanh nghiệp**
- 🗣️ **VEPT vs IELTS**
 - VEPT: rẻ, nội địa, dễ hơn
 - IELTS: quốc tế, khó hơn, giá trị cao hơn
- 🗣️ **VEPT vs Cambridge**
 - VEPT: nhanh – phục vụ mục tiêu ngắn hạn
 - Cambridge: giá trị lâu dài – mang tính “học thật”

🧠 **Kết luận ngắn gọn**

- 👉 **Cần đánh giá năng lực học tập, tốt nghiệp / công việc trong nước:** VEPT hoặc TOEIC
- 👉 **Muốn du học / định cư:** IELTS / TOEFL / PTE
- 👉 **Muốn chứng chỉ “xài cả đời”:** Cambridge
- 👉 **Muốn tiết kiệm chi phí:** VEPT là lựa chọn tốt

🧠 **Kết luận**

👉 VEPT là:

- Một bài test đánh giá năng lực tiếng Anh hiện đại (AI)
- Phù hợp cho đánh giá nhanh, nội bộ, học tập trong nước

👉 Nhưng:

- Không thay thế được IELTS/TOEFL nếu bạn có mục tiêu quốc tế

🔍 Nhìn nhanh sự khác biệt

🔍 VEPT vs IELTS

- VEPT:
 - Nhanh, rẻ, dễ hơn
 - Chủ yếu dùng **trong nước**
- IELTS:
 - Khó hơn, giá trị cao
 - Dùng **toàn cầu (du học, định cư)**

👉 **Kết luận:**

VEPT không thể thay thế IELTS nếu bạn có mục tiêu quốc tế

🔍 VEPT vs TOEIC

- VEPT:
 - Test đủ 4 kỹ năng, thiên về phản xạ
- TOEIC:
 - Thiên về **nghe – đọc công việc**
 - Phổ biến trong doanh nghiệp

👉 **Kết luận:**

- VEPT = đánh giá năng lực tổng thể
- TOEIC = phục vụ CV, xin việc